

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 307 /2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 02 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 428/2018/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Trần Kim T**, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: 11G ấp N, xã N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

Và Chị **Nguyễn Thị Trúc H**, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: 340A khu phố 4 phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 25 tháng 10 năm 2018 các đương sự thỏa thuận:

Về hôn nhân cả hai thuận tình xin ly hôn

Về con chung: Chị H được tiếp tục nuôi 02 con chung, anh T cấp dưỡng mỗi tháng 4000.000 đồng/tháng/02 cháu.

Về tài sản chung tự thỏa thuận

Về nợ chung: cả hai đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh **Trần Kim T** và chị **Nguyễn Thị Trúc H**.

- Về con chung: Chị H được tiếp tục nuôi 02 (hai) cháu Trần Thị Kim T, sinh ngày 15/10/2011 và Trần Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 28/7/2018. Ghi nhận việc anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng/tháng/02 cháu.

Không bên nào được ngăn cản quyền đến thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có

- Về nợ chung: cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh Trần Kim T và chị Nguyễn Thị Trúc H phải nộp nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0019633 ngày 22/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh T phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã N, TPBT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

